

Số: /TB-UBND

Xã Tuệ Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ

Thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ.

UBND xã Tuệ Tĩnh thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thành phố Hải Phòng tại Trung tâm phục vụ hành chính công và đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ: <https://tuetinh.haiphong.gov.vn> (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

UBND xã Tuệ Tĩnh thông báo đề các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- VP HĐND-UBND;
- TT PVHCC; TT Văn hóa TT&TT;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TT PV HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Thanh Tùng

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HOẶC THAY THẾ LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC
NGOÀI, LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, LĨNH VỰC GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN, LĨNH
VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ LĨNH VỰC VĂN
BẰNG, CHỨNG CHỈ**

(Kèm theo Thông báo số : /TB-UBND ngày 8/2025 của UBND xã Tuệ Tĩnh)

STT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
4	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
5	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
6	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập
7	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại
8	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập
9	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)

10	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học
11	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
12	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
13	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
14	1.001639	Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
15	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở
16	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
17	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại
18	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở
19	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
20	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng
21	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

22	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng
23	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)
24	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở
25	1.012975	<u>Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</u>
26	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
27	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận